

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST
Ngày: 03-11-2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn;
2. Ông Trần Văn Lô.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 03 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-DS, ngày 08/6/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2021/QĐST-DS, ngày 23/6/2021; Thông báo mở phiên tòa số 01/2021/TBMPT, ngày 18/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- 1.1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1948;
- 1.2. Bà Lê Thị Mộng Th, sinh năm 1982

Cả 02 cùng địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B, bà Th: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1967; Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh L (Có mặt).

2. Bị đơn:

2.1. Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1972 (Có mặt);

2.2. Ông Đặng Văn B, sinh năm 1965 (Có mặt);

Cả 02 cùng địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và những lời trình bày tiếp theo của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Võ Thị Q, như sau:

Bà Nguyễn Thị B là mẹ của bà Nguyễn Thị Kim Th còn bà Lê Thị Mộng Th là em cùng mẹ khác cha với bà Nguyễn Thị Kim Th.

Ngày 04/4/2017, bà B cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B vay 03 chỉ vàng 24kara, thời hạn vay 01 năm. Khi đến hạn, bà B yêu cầu ông B và bà Th trả nhưng ông B, bà Th không trả.

Ngày 04/4/2017 bà Thảo cho vợ chồng ông Đặng Văn Bét và bà Nguyễn Thị Kim Thoa vay 17.000.000đ, thời hạn vay 01 năm, không tính lãi. Khi đến hạn, bà Thảo yêu cầu ông Bét và bà Thoa trả nhưng ông Bét, bà Thoa không trả.

Ngày 04/5/2017 bà Lê Thị Mộng Th cho bà Th và ông B vay thêm 260.000.000đ, không tính lãi để bà Th, ông B trả cho bà Nguyễn Thị B vì bà B đã vay ngân hàng 260.000.000đ cho ông B và bà Th xây nhà. Hai bên thỏa thuận mỗi năm bà Th và ông B trả cho bà Lê Thị Mộng Th 50.000.000đ vào ngày 30 tháng 12 dương lịch hàng năm, trả trong vòng 05 năm, riêng năm 2021 trả 60.000.000đ. Tuy nhiên bà Th và ông B vi phạm nghĩa vụ, không thanh toán tiền cho bà Lê Thị Mộng Th.

Nay bà đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị B và bà Lê Thị Mộng Th yêu cầu như sau:

Bà B yêu cầu ông B và bà Th liên đới trả 03 chỉ vàng 24kara.

Bà Lê Thị Mộng Th yêu cầu ông B và bà Th liên đới trả: 17.000.000đ tiền vốn vay ngày 04/4/2017 cùng tiền lãi với lãi suất 1% tính từ ngày 04/4/2017 đến ngày 04/4/2021 (48 tháng) là 8.160.000đ cùng với 260.000.000đ tiền vốn vay ngày 04/5/2021. Tổng cộng bà Lê Thị Mộng Th yêu cầu ông B và bà Th liên đới trả 285.160.000đ.

2. Bị đơn, bà Nguyễn Thị Kim Th, trình bày:

Bà là con của bà B và là chị cùng mẹ khác cha với bà Lê Thị Mộng Th.

Bà thừa nhận bà và chồng bà là ông Đặng Văn B có vay vàng của bà B và vay tiền của bà Lê Thị Mộng Th như bà Q trình bày. Bà và ông B còn nợ bà B 03 chỉ vàng 24kara, nợ bà Lê Thị Mộng Th 277.000.000đ tiền vốn vay.

Đối với số tiền vốn vay 60.000.000đ của số tiền vay 260.000.000đ ngày 04/5/2017 tuy chưa đến hạn nhưng bà và ông B vẫn đồng ý trả cho bà Lê Thị Mộng Th trong vụ án này với điều kiện cho vợ chồng bà trả dần mỗi tháng 2.000.000đ.

Nay bà B yêu cầu bà và ông B trả 03 chỉ vàng 24kara, bà và ông B đồng ý trả nhưng xin trả trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày 03/11/2021.

Đối với yêu cầu của bà Lê Thị Mộng Th yêu cầu bà và ông B trả 277.000.000đ tiền vốn vay và 8.160.000đ tiền lãi bà đồng ý trả. Tuy nhiên do điều kiện kinh tế khó khăn nên bà xin trả dần cho bà Lê Thị Mộng Th mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi hết nợ.

3. Bị đơn ông Đặng Văn B trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị Kim Th, ông thống nhất với lời trình bày của bà Th, không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Người đại diện theo ủy quyền của bà B đồng ý cho bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B trả 03 chỉ vàng 24kara trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày 03/11/2021.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Mộng Th rút lại yêu cầu về việc bà Lê Thị Mộng Th yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B trả 60.000.000đ tiền vốn vay trong tổng số tiền 260.000.000đ vay ngày 04/5/2017 vì số tiền 60.000.000đ này chưa đến hạn trả, bà Lê Thị Mộng Th sẽ khởi kiện vụ án khác khi đủ điều kiện. Đồng thời bà Lê Thị Mộng Th cũng rút lại việc yêu cầu về việc yêu cầu bị đơn trả 8.160.000đ tiền lãi tính trên số tiền vốn vay 17.000.000.

Đồng bị đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Thị B và bà Lê Thị Mộng Th khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B trả vàng, tiền vốn vay và tiền lãi. Hội đồng xét

xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Th và ông B có địa chỉ tại xã Đ, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện theo ủy quyền của bà B với bà Th và ông B. Bà Th và ông B phải trả cho bà B 03 chỉ vàng 24kara trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày xét xử sơ thẩm (03/11/2021).

[3] Bà Lê Thị Mộng Th yêu cầu bà Th và ông B trả 217.000.000đ tiền vốn vay, bà Th và ông B đồng ý trả nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ. Bà Th và ông B thừa nhận có vay của bà Th 217.000.000đ, đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn yêu cầu được trả dần không được bà Th chấp nhận. Do đó Hội đồng xét xử quyết định buộc bà Th và ông B trả cho bà Lê Thị Mộng Th toàn bộ số tiền vốn vay 217.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Việc người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Bà Lê Thị Mộng Th) rút lại yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng Th về số tiền vốn vay 60.000.000đ do chưa đến hạn trả nợ và 8.160.000đ tiền lãi là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với việc rút yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[5.1] Do buộc bà Th và ông B trả vàng, tiền cho bà B và bà Th nên bà Th và ông B phải liên đới chịu án phí tính trên số vàng và tiền này. Giá vàng 24 kara tại thời điểm xét xử là 5.140.000đ/chỉ, đây là căn cứ để Hội đồng xét xử tính án phí.

[5.2] Bà B và bà Th không phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận; bà Th không phải chịu án phí về việc rút lại một phần yêu cầu khởi kiện. Hoàn trả cho bà Th tiền tạm ứng án phí đã nộp; riêng bà B thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 244, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 463, 466, 357 và 468 của Bộ luật

dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Nguyễn Thị B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B.

Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B phải liên đới trả cho bà Nguyễn Thị B 03 (Ba) chỉ vàng 24kara bằng hiện vật hoặc bằng tiền tương đương trong thời hạn 04 tháng tính từ ngày tuyên án (03/11/2021), tức hạn cuối đến ngày 03/3/2022 phải hoàn tất.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng Th về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B liên đới trả cho bà Lê Thị Mộng Th 217.000.000đ (Hai trăm mười bảy triệu đồng) tiền vốn vay.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Mộng Th về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B liên đới trả 60.000.000đ tiền vốn vay và 8.160.000đ tiền lãi.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Kim Th và ông Đặng Văn B phải liên đới chịu 771.000đ (Bảy trăm bảy mươi một nghìn đồng) và 10.850.000đ (Mười triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà Lê Thị Mộng Th số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.629.000đ (Năm triệu sáu trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên lai số 4478, ngày 08/3/2021 và 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số 7104 ngày 08/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh.
- VKSND Huyện.
- THA DS Huyện.
- Các đương sự.
- Lưu.

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Quốc Dũng